

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 07.01.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Tùng M - Sinh ngày 03 tháng 11 năm 1986 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 43, phường Hòa Hiệp Na, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tùng Ch (s) và bà: Nguyễn Thị C (s). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không. Vợ tên: Nguyễn Thị Hạnh (Sinh năm 1991) và có 04 con (Lớn sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2019).

* Tiền án:

- Ngày 05/6/2013, bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 19/2013/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/5/2015. Tuy nhiên, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự trong bản án.

* Tiền sự: Ngày 28/8/2015, bị Công an quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt.

* Nhân thân:

- Ngày 10/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt 2 năm 6 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 24/2016/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/01/2019.

- Ngày 13/7/2021, bị Phòng CSĐT về tội phạm ma túy – Công an TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lê Tùng M bị bắt tạm giam từ ngày 06.7.2021 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an quận thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Duy H – Sinh năm 1987; Địa chỉ: Phòng 207, chung cư nhà 2, đường Phú Thạnh 5, tổ 60, phường Hòa M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Phạm Ngọc V – Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Ngọc Th, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Hoài Th – Sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 37, phường Hòa M, quận Liên Ch, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K01/91 Ngô Sĩ L, phường Hòa Khánh B, quận Liên Ch, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Đăng Q – Sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 74 Đặng D, phường Hòa Khánh B, quận Liên Ch, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Yến Nhã – Sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 01, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Danh Tr – Sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 19, đường Phan Văn Đ, phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Duy D – Sinh 1980; Địa chỉ: Tổ 77, phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h20’ ngày 06/7/2021, tại trước Nhà nghỉ Hà Trung, số 19 đường Phan Văn Đình, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, lực lượng Công an Phòng CSĐT về tội phạm về ma túy - Công an TP. Đà Nẵng đã tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Lê Tùng M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ của Mân gồm có: 01 gói nilong màu trắng, kích thước (8x5) cm bên trong có chứa 04 gói nilong màu trắng kích thước (2x3) cm bên trong mỗi gói đều chứa các tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (*Đã được niêm phong và*

đánh ký hiệu A), 01 điện thoại di động hiệu Masstet gắn thẻ sim: 0904865546 và số tiền Việt Nam 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lê Tùng M tại phòng 201 Nhà nghỉ Hà trung, số 19 đường Phan Văn Định, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, lực lượng Công an Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an TP. Đà Nẵng tiếp tục thu giữ: 01 cân tiểu ly điện tử bằng nhựa màu đen, 01 bình nhựa và 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Tại thời điểm khám xét trong phòng của Mân có 03 người là Nguyễn Đăng Quang (Sinh năm 1988. Trú tại: Số 74 Đặng Dung, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng), Nguyễn Thị Yến Nhã (Sinh năm 2000. Trú tại: Tổ 01, Hòa Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng) và Nguyễn Hoài Thương (Sinh năm 1991. Trú tại: K01/91 Ngô Sĩ Liên, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng).

Quá trình điều tra, từ lời khai của Lê Tùng Mân, những người liên quan, nhân chứng và tang vật thu giữ xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng thì khoảng 17h00' ngày 06/7/2021, Mân liên hệ với một người thanh niên tên “Beo” để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Beo đồng ý và hẹn Mân đến ngã tư TX. Điện Ngọc, H. Điện Bàn, T. Quảng Nam để giao dịch. Sau đó, Mân đến điểm hẹn gặp Beo giao tiền và lấy ma túy rồi đưa về phòng 201 nhà nghỉ Hà Trung phân chia thành 07 gói ma túy với mục đích để bán lại cho những người nghiện ma túy có nhu cầu mua với giá mỗi gói là 200.000 đồng. Trong ngày 06/7/2021, Mân đã bán ma túy 03 lần, cho 03 người, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19h30' ngày 06/7/2021, Phạm Ngọc V (Sinh năm 1988. Trú tại: Th. Ngọc Thạch, X. Đại Đồng, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam) liên lạc với M qua số điện thoại 0904.865. 546 (Lưu trong danh bạ điện thoại là Am) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại đá với mục đích để sử dụng. M đồng ý và hẹn Vững đến đoạn đường ray xe lửa trên đường Phan Văn Định, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để giao dịch. Sau khi đến điểm hẹn mua ma túy của M xong, V đưa gói ma túy về phòng trọ tại số 60 đường Nguyễn Đăng Đạo, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng để sử dụng một mình hết. Đến khoảng 07h00' ngày 07/7/2021, từ lời khai của Mân, Công an TP. Nẵng đã mời Vững về trụ sở làm việc và V đã khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy như nói trên. Qua Test nhanh xác định Phạm Ngọc V dương tính với chất ma túy.

Lần thứ hai: Sau khi bán ma túy xong cho Phan Ngọc V thì có một người tên “Na” (Không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Mân hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. M đồng ý và đi đến đường Đà Sơn, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng bán ma túy cho Na.

Lần thứ ba: Khoảng 20h00' ngày 06/7/2021, Nguyễn Duy H (Sinh năm 1987. Trú tại: Tổ 60, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) có liên lạc với M qua số điện thoại 0904.865. 546 để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá với mục đích để sử dụng. M đồng ý và hẹn H đến cầu vượt Ngô Sĩ Liên, Q. Liên Chiểu để giao dịch. Sau khi mua ma túy của M xong, H thuê phòng tại Nhà nghỉ Thảo Vân (Không rõ địa chỉ, gần cầu vượt Ngô Sĩ Liên) H lấy một ít ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 22h00'

cùng ngày, H mang theo số ma túy còn lại trên người đi bộ trên đường Ngô Sĩ Liên, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an TP. Nẵng phát hiện và thu giữ: 01 túi ni lông có kích thước (2x2) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (*Đã được niêm phong và đánh ký hiệu B*). Tại Cơ quan Công an H thừa nhận toàn bộ hành vi mua ma túy như nói trên. Qua Test nhanh xác định Nguyễn Duy H dương tính với chất ma túy.

Sau khi bán xong ma túy cho V, H và N, M cất 04 gói ma túy còn lại trong người chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Qua Test nhanh xác định Lê Tùng M dương tính với chất ma túy.

Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Hoài Th và Nguyễn Thị Yến Nhó mặt tại thời điểm Mân bị khám xét. Tuy nhiên, cả 03 người này hoàn toàn không biết, không liên quan đến việc M mua bán ma túy. Qua test nhanh xác định Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Hoài Th dương tính với ma túy.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy M thu lợi bằng ma túy chênh lệch để sử dụng.

* Theo Kết luận giám định số: 189/GĐ-MT ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong các gói niêm phong ký hiệu: A, B gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể: mẫu A: 0,707 gam; mẫu B: 0,027 gam.

* **Về xử lý vật chứng:** Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu bảo quản chờ xử lý, gồm: Toàn bộ mẫu ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, 01 điện thoại di động hiệu Masstet gắn thẻ sim: 0904865546, 01 cân tiểu ly điện tử bằng nhựa màu đen, số tiền Việt Nam 2.100.000 đồng, 01 bình nhựa và 01 nỏ thủy tinh.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Tùng M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt Lê Tùng M từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo Mân số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, 01 thẻ

sim: 0904865546, 01 cân tiểu ly điện tử bằng nhựa màu đen; 01 bình nhựa và 01 nõ thủy tinh.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstet của bị cáo Lê Tùng M.

Quy trừ số tiền 1.500.000đồng của bị cáo Lê Tùng M để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng tên “Beo” và “Na” có hành vi bán, mua ma túy của Lê Tùng M hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Hoài Th và Nguyễn Thị Yến N có mặt tại phòng của M nhưng không biết M mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Tùng M, Phạm Ngọc V, Nguyễn Duy H, Nguyễn Đăng Q và Nguyễn Hoài Th: Phòng CSĐT về tội phạm ma túy - Công an TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tùng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Tùng M trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Lúc 21h20' ngày 06.7.2021, tại trước nhà nghỉ Hà Trung, số 19 đường Phan Văn Định, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, lực lượng Công an Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an TP. Đà Nẵng đã tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Lê Tùng M có hành vi tàng trữ trái phép 0,707 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho cho những người nghiện ma túy có nhu cầu mua.

Trong ngày 06.7.2021, Mân đã bán ma túy ba lần cho Phạm Ngọc V Nguyễn Duy H và người tên N (*Chưa xác định nhân thân, lai lịch*). Trong đó thu giữ phần ma túy Hải sử dụng còn 0,027 gam Methamphetamine.

Như vậy, Lê Tùng M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán ma túy nhiều lần với khối lượng: 0,734 gam, loại Methamphetamine.

Xét bị cáo Lê Tùng M đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác và khối lượng ma túy là 0,734 gam ma túy loại Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tùng M thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy không những trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ mai sau, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tùng M chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự tại Bản án số 19/2013/HSST ngày 05.06.2013 nên phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã tự thú khai nhận những lần phạm tội trước trước đó, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bà ngoại là liệt sỹ đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

[6] Đối với vấn đề khác:

- Đối tượng tên “Beo” và “Na” có hành vi bán, mua ma túy của Lê Tùng M hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Hoài Th và Nguyễn Thị Yến Nh có mặt tại phòng của Mnhung không biết Mân mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Tùng M, Phạm Ngọc V, Nguyễn Duy H, Nguyễn Đăng Q và Nguyễn Hoài Th: Phòng CSĐT về tội phạm ma túy - Công an TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ mẫu ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong tại phong bì số 189 ngày 12.7.2021 có chữ ký của giám định viên và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, 01 thẻ sim: 0904865546, 01 cân tiểu ly điện tử bằng nhựa màu đen, 01 bình nhựa và 01 nỏ thủy tinh là những công cụ phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy như ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstet màu xanh có imei: 355633043640852 của bị cáo Mân dùng làm phương tiện liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.100.000đồng thu giữ của bị cáo Lê Tùng M: Trong đó 600.000đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 1.500.000đồng là tiền cá nhân của bị cáo nên cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Lê Tùng M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 47, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tùng M phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tùng M 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.7.2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Lê Tùng M số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) .

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong tại phong bì số 189 ngày 12.7/2021 có chữ ký của giám định viên và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, 01 thẻ sim: 0904865546, 01 cân tiểu ly điện tử bằng nhựa màu đen, 01 bình nhựa và 01 nỏ thủy tinh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstet màu xanh có imei: 355633043640852 của Lê Tùng M và số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*).

Quy trừ số tiền 1.500.000đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) của bị cáo Mân để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ tang vật trên thể hiện tại biên bản giao, nhận cất chứng ngày 05 tháng 01 năm 2022, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang quản lý).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Tùng M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Viện KSND quận Liên chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thủy

